TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 399/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 533/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **Hồ Trung N**, sinh năm 1985

*Bị đơn: Chị **Tống Thị Hồng K**, sinh năm 1988

Cùng ngụ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Trung N và chị Tống Thị Hồng K.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Trung N và chị Tống Thị Hồng K thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh N, chị K không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b) Về con chung: Chị Tống Thị Hồng K được nuôi 02 con chung là cháu Hồ Tuấn K, sinh ngày 21/10/2013 và cháu Hồ Ngọc Tú A, sinh ngày 12/01/2016.

Anh Hồ Trung N cấp dưỡng nuôi con cho chị Tống Thị Hồng K như sau:

-Cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Tuấn K mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu K tròn 18 (mười tám) tuổi.

-Cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Tú A mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu A tròn 18 (mười tám) tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu A tính từ tháng 9 năm 2019.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d)Về án phí:

-Án phí hôn nhân: Anh Hồ Trung N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

-Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Trung N chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí anh Hồ Trung N chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004744 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh N đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-UBND xã B;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt